TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/DS-ST
Ngày: 05-03-2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Bùi Thị Thúy Bắc.
2. Bà Bùi Thị Lệ Quyên.

Thư ký phiên tòa*:* Bà Phạm Thị Kim Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 03 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Trường D, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp SC, xã SĐ, huyện C, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp PC, xã SĐ, huyện C, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Trường D trình bày:

Vào tháng 02 năm 2015, bà Lê Thị Trường D và ông Nguyễn Ngọc G tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã SĐ vào ngày 04/11/2015. Thời gian chung sống hạnh phúc hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà D cho rằng chồng bà ghen tuông vô cớ, không quan tâm lo lắng cho vợ con, thường xuyên kiếm chuyện chửi mắn vợ con, chuyện này xảy ra cả gia đình hai bên đều biết. Từ đó, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và tình cảm vợ chồng không còn nữa, vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, bà D và ông G cũng không có trao đổi gì để hàn gắn.

Nay bà D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc G và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Gồm có một người con chung tên Nguyễn Lê Phương T - sinh ngày 22/9/2015 (hiện cháu T đang sống chung với bà D). Khi ly hôn, bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền trực tiếp nuôi người con chung của ông bà và không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Còn đối với bị đơn là ông G thì mặc dù nhiều lần đã được Tòa triệu tập hợp lệ, nhưng ông G vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Do đó, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 203 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, nhận thấy từ khi Tòa thụ lý vụ án đã thông báo cho ông G biết, nhưng ông G không ý kiến phản hồi xem như ông G đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà D và cũng không muốn hàn gắn cuộc hôn nhân với bà D, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án hôn nhân về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách theo qui định tại điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[1] Về hôn nhân: Mặc dù bà D với ông G không quen biết nhau trước, nhưng khi được người thân mai mối thì ông bà đã tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo đúng qui định nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau làm cho cuộc sống hôn nhân của bà D và ông G lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ cuối năm 2016 đến nay, ông bà đã sống ly thân và từ khi ông bà sống ly thân thì ông G cũng không có điện thoại hay trao đổi gì với bà để hàn gắn, chứng tỏ tình cảm của ông bà đã có sự rạn nứt. Mặc khác, kể từ khi Tòa án thụ lý và tống đạt hợp lệ thông báo về việc thông lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì ông G vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến phản hồi, chứng tỏ ông G đã chấp nhận với các yêu cầu mà bà D đưa ra và ông cũng không mong muốn hàn gắn. Từ những cơ sở trên, cho thấy việc bà D xác định tình cảm vợ chồng của bà với ông G không còn hạnh phúc,

mục đích hôn nhân không đạt được là có căn cứ và phù hợp với qui định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền trực tiếp nuôi người con chung của ông bà và không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc bà D yêu cầu nuôi con là có cơ sở, bởi lẽ từ khi bà với ông G sống ly thân thì bà D đã chăm sóc cho cháu T chu đáo, hơn nữa cháu T vẫn còn nhỏ, nên việc giao cháu T cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng sẽ không làm xáo trộn cuộc sống của cháu và cũng phù hợp với qui định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bà D cũng không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa không đặt ra để xem xét. Còn việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con là nghĩa vụ của người làm cha, làm mẹ.

[3] Về tài sản và nợ chung: Bà D cho rằng trong quá trình sống chung thì bà với ông G không có tài sản và nợ chung, nên bà D không yêu cầu Tòa giải quyết. Vì vậy, Tòa không đặt ra để xem xét.

[4] Xét thấy, lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Theo qui định tại điểm a, khoản 1 Điều 24 và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, không phụ thuộc vào việc Tòa chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo qui định của pháp luật là phù hợp .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, Điều 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 28, 35 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Trường D đối với ông Nguyễn Ngọc G.

Cụ thể tuyên:

Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị Trường D được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc G.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Phương T - sinh ngày 22/9/2015 cho bà Lê Thị Trường D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này . Vì lợi ích của con chung một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người thân thích, Cơ quan

quản lý nhà nước về gia đình và về trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa không đặt ra để xem xét.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Buộc bà Lê Thị Trường D phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền bà D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0023792 ngày 10 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre được chuyển sang án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án ngày 05/03/2018, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT-TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS Chợ Lách;
- UBND xã Sơn Định;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng